

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 6 năm 2018

V/v: Kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 22/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018, về “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST – HNGĐ ngày 24/5/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị V, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: tổ 1, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: xóm 5, thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Đỗ Anh H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị Đào Thị V, anh Đỗ Anh H vắng mặt.

NHÂN THẤY

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Chị Đào Thị V và anh Đỗ Anh H kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, trước khi kết hôn anh, chị có thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị V là do hoàn cảnh sống gặp khó khăn, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Tuy nhiên, theo anh H thì nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V cặp bồ có thai ngoài dạ con nên không dám ở cùng anh và đã rời khỏi nhà và không sinh sống cùng anh và hai con chung từ cuối năm 2016

đến nay. Nay chị Đào Thị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Anh H, trước yêu cầu xin ly hôn của chị V, anh H hoàn toàn nhất trí ly hôn nhưng với điều kiện anh được nuôi hai con chung.

- Về con chung: chị Đào Thị V và anh Đỗ Anh H thống nhất có hai con chung là Đỗ Thùy T, sinh ngày 03/7/2009 (con gái) và Đỗ Đức Minh T, sinh ngày 06/6/2011 (con trai). Hiện nay, hai con chung đang ở với anh H. Khi ly hôn, anh H và chị V đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung, chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng, anh H yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Hiện chị V đang làm nhân viên bán hàng, có thu nhập ổn định, anh H làm nghề tự do.

Về con nuôi, con riêng: vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị V không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ đóng góp khác: vợ chồng thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay: chị Đào Thị V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án. Anh Đỗ Anh H vắng mặt nhưng trong bản khai nêu rõ quan điểm về hôn nhân anh nhất trí ly hôn, về con chung anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung là do cô V tự quyết định, về con nuôi, con riêng: không có; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ đóng góp khác không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị V đồng ý giao hai con chung cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 1.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 6/2018.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị V với anh H. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị V và anh H.

2. Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị V giao cả hai con chung là Đỗ Thùy T, sinh ngày 03/7/2009 (con gái) và Đỗ Đức Minh T, sinh ngày 06/6/2011 (con trai) cho anh Đỗ Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả hai con chung là 1.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

3. Về con nuôi, con riêng, tài sản, công nợ: Anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Đào Thị V và anh Đỗ Anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

5. Án phí cấp dưỡng nuôi con: chị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX, thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn chị Đào Thị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xét xử vắng mặt: Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với anh Đỗ Anh H. Tuy nhiên, anh Đỗ Anh H vắng mặt và không có lý do nên Tòa xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

* Về nội dung:

[3] Cuộc hôn nhân giữa chị Đào Thị V và anh Đỗ Anh H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị V, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị V và anh H đã có thời gian chung sống hạnh phúc và vợ chồng đã có hai con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và có thời gian sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nêu ra là khác nhau nhưng sự không quan tâm, chia sẻ với nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay là sự thật, được đôi bên thừa nhận. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án và HĐXX đã phân tích, thuyết phục chị V về đoàn tụ, nhưng chị V vẫn cương quyết xin được ly hôn, anh H nhất trí ly hôn. Thực tế cho thấy cuộc hôn nhân giữa chị V và anh H đã không còn tồn tại, chị V đã chuyển về ở nhà bố mẹ đẻ, không sinh sống cùng anh H và hai con chung từ

năm 2016 tới nay. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị V và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 54, 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị V và anh H là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là Đỗ Thùy T, sinh ngày 03/7/2009 (con gái) và Đỗ Đức Minh T, sinh ngày 06/6/2011 (con trai). Xét nguyện vọng xin nuôi con chung chị V và anh H, HĐXX thấy: Nguyện vọng xin nuôi con chung của hai bên là chính đáng, điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy con chung của hai bên đều đảm bảo nhưng tại phiên tòa chị V đã đồng ý giao hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 1.000.000đ/ tháng, kể từ tháng 6/2018 là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị V không có thai nghén gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; và các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị V và anh Đỗ Anh H.

2/ Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị V giao anh Đỗ Anh H nuôi hai con chung là Đỗ Thùy T, sinh ngày 03/7/2009 (con gái) và Đỗ Đức Minh T, sinh ngày 06/6/2011 (con trai). Chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng là 1.000.000đ/1 tháng, kể từ tháng 6/2018 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Chị V và anh H thống nhất không có. Hiện chị V không có thai nghén gì

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung, công sức đóng góp: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Chị Đào Thị V và anh Đỗ Anh H mỗi người phải nộp 150.000đ. Chấp nhận việc chị V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị Đào Thị V được đối trừ với số tiền là 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000866 ngày 24/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Án phí cấp dưỡng: chị Đào Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, chị V có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh